

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B - TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08** /2021/HS-ST

Ngày: 15/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Các Hội thẩm nhân: Ông **Lê Văn Hoan** và Bà **Đặng Thị Minh Anh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký

Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: **Nguyễn Thái Bình**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2020/TLST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2020/QĐXX - HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Lê Minh T, sinh năm: 1970, Nơi cư trú: Thôn Hoắc Châu, xã C, huyện B, Hà Nội; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Lê Hồng Ph (đã chết); Con bà: Lê Thị Th (đã chết); Vợ: Trần Thị L, sinh năm: 1973; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm: 2000; tiền sự, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/3/1991 TAND thành phố Hà Nội xử 03 năm tù về tội: Cướp tài sản của công dân. Tại Bản án số: 163/2020/HS - ST ngày 16/11/2020 của TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo 25 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2020 đến ngày 15/9/2020 được tại ngoại. Bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Hữu Th, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Thôn Hạc Sơn, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội.

(Th có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 06/9/2020 khi T đang ở nhà thì Th đi đến nhà và hỏi T có hàng không để cho tao một cái. Do đang có sẵn ma túy trong người nên T đồng ý và nói “ tao có gói ba trăm đây”. Th đồng ý và lấy 300.000 đồng đưa cho T và nhận từ T 01 gói ma túy. Khi đang cầm ma túy trên tay và chuẩn bị ra về thì bị Công an huyện B phát hiện bắt quả tang.

Lê Minh T khai nhận ngoài lần bán ma túy cho Th bị bắt quả tang thì trước đó T chưa bán ma túy cho ai khác.

Về nguồn gốc số ma túy mà T có để bán cho Th là T mua của một người đàn ông khoảng 48 tuổi làm nghề chài cá 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng vào ngày 05/9/2020, 01 gói T đã sử dụng hết, còn 01 gói T bán cho Th thì bị Công an huyện B phát hiện bắt quả tang.

Ngày 06/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 246 đối với 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu Th.

Tại bản Kết luận giám định số: 8083 ngày 14/9/2020 của Phòng KTHS – Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (thu giữ của Nguyễn Hữu Th) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,076 gam./.*

Đối với Nguyễn Hữu Th: Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện B, Th khai nhận là người nghiện ma túy, mua ma túy để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh tìm chất ma túy trong nước tiểu của Th để tìm chất ma túy. Kết quả Th dương tính với ma túy. Khối lượng ma túy Th mua để sử dụng 0,076 gam chưa đủ để khởi tố Th về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T: Do T không biết tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Vật chứng của vụ án:

01 phong bì niêm phong tang vật có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong do Phòng KTHS- Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định và số tiền: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B để giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội truy tố Lê Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình 2015, xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi ngày bị báo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2020 đến ngày 15/9/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ.

Về án phí : Buộc bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội của quả tang, tang vật cơ quan điều tra thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số: 8083 ngày 14/9/2020 của Phòng KTHS – Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (thu giữ của Nguyễn Hữu Th)* là ma túy loại *Heroin*, khối lượng: 0,076 gam. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận vào khoảng 10 giờ 35 ngày 06/09/2020 Lê Minh T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hữu Th tại nhà của T, thôn Hoắc Châu, xã C, huyện B thì bị đội CSĐT tội phạm về kinh tế - ma túy, Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Minh T ra trước Tòa án để xét xử về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Hữu Th là người đã mua ma túy của T để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Th khai nhận là người nghiện ma túy. Quá trình thử nước tiểu của Th kết quả dương tính với chất ma túy nên cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số:161535/QĐ - XPVPHC ngày 23/11/2020 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.000.000.đ. Nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T: Do T không biết tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT, Công an huyện B đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính con người cụ thể. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này chờ khi nào điều tra có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn gây tổn hại đến sức khỏe, nòi giống con người, ảnh hưởng lớn đến mái ấm, hạnh phúc của từng gia đình, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện mà ma túy còn là độc dược do Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy đều vi phạm pháp luật. Nhưng vì hám lời bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lời. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T có nhân thân xấu ngày 28/03/1991, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử Lê Minh T 03 năm tù về tội cướp tài sản công dân. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân. Ngày 16/11/2020 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử 25 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại Điều 38 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, như vậy mới có thể giúp bị cáo nhận ra những sai lầm của mình để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Bản án số: 163/2020/HS-ST Ngày 16/11/2020 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt T 25 tháng tù án đã có hiệu lực pháp luật bị cáo T

chưa thi hành nên Hội đồng xét xử cần tổng hợp hình phạt chung của hai bản án theo qui định tại Điều 56 BLHS.

Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội có thể bị phạt bổ sung từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; Tuy nhiên xét thấy tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì bị cáo không có công ăn việc làm, bản thân bị bệnh tiểu đường típ 2, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định;

- Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) là tiền mà T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

- Về án phí: Áp dụng điều khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 cần buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử : Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt : Lê Minh T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung của bản án số: 163/2020/HS-ST ngày 16/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là **49** (*Bốn mươi chín*) tháng, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 06/09/2020 đến ngày 15/09/2020. Và được trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 20/7/2020 đến ngày 28/7/2020 của bản án số 163 ngày 16/11/2020.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện B và CQĐT Công an huyện B.*

- Tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

(*Theo giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.1052741 tại kho bạc nhà nước B ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B*).

4. Án phí : Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Lê Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện B ;
- Công an huyện B;
- CCTHADS B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung